

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2020

“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh – Ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2020.

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh ngày 12/10/1992

Địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh ngày 22/02/1987

Địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ

Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của bị đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Chị Hà Thị H và anh Lê Văn H tổ chức cưới vào tháng 8/2010, trước khi cưới anh, chị có quá trình yêu đương tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, sau đó tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của gia đình hai bên. Trước khi cưới chị H, anh H đã đến UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33 ngày 02/8/2010. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm đầu, sau đó đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt chưa có dấu hiệu hôn nhân đổ vỡ. Cuối năm 2019, đầu năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra sâu sắc, trầm trọng. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không có lập trường, quan điểm

vững vàng, nghe người ngoài nói xấu vợ thế này thế khác, không xem xét chuyện xem họ nói có đúng hay không, đã ghen tuông vợ một cách vô cớ, anh H đã tìm mọi cách gây chuyện với vợ, lạm dụng uống rượu để chửi bới xúc phạm vợ nhiều lần với những lời lẽ rất khó nghe, thậm chí còn đánh đập vợ nhiều lần mỗi khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Do những thái độ, lời nói hành động của anh H trong những lúc mâu thuẫn đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của chị H. Chị H thấy anh H không có tình yêu, tình thương gì đối với chị, không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, thiếu trách nhiệm đối với gia đình, đi làm được số tiền nào chỉ sử dụng phục vụ cho bản thân. Qua nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn chị H xác định đã mất hết tình cảm, niềm tin đối với anh H, hôn nhân giữa chị và anh H khó có thể tồn tại, nên chị đã quyết định về bên ngoại sống ly thân, cắt đứt các quan hệ đối với anh H từ tháng 01/2020 cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh H đã liên lạc qua điện thoại để níu kéo hôn nhân, nhưng chị H không chấp nhận đoàn tụ. Chị H xác định đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với anh H không thể duy trì hôn nhân với anh H, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh Lê Văn H. Anh Lê Văn H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị H đã trình bày, mặc dù mâu thuẫn sâu sắc, hôn nhân có dấu hiệu tan rã, đổ vỡ, nhưng anh H đang còn tình cảm đối với vợ, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh không nhất trí, đề nghị tòa án xem xét không giải quyết cho chị H được ly hôn anh.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Nhật N (Giới tính: nam), sinh ngày 19/7/2011. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang được anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị H đề nghị giao con chung cho anh H nuôi, vì chị H có dự định đi làm ăn xa, chị sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nếu tòa giải quyết ly hôn anh Lê Văn H đề nghị giao con chung cho anh nuôi, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Hà Thị H, anh Lê Văn H không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Hà Thị H, anh Lê Văn H yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng anh H không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn H có mặt, nguyên đơn chị Hà Thị H vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b, khoản 1, khoản

2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn.

-Về nội dung:

+/Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Lê Văn H đảm bảo đúng qui định của pháp luật, hôn nhân giữa chị H, anh H là sự hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33 ngày 02/8/2010, qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh H đã xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc. Nguyên nhân cơ bản là do hai bên tìm hiểu không kỹ, chưa hiểu hết về nhau, sau khi sống chung được thời gian ngắn thì vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, chồng không tin tưởng vợ trong quan hệ tình cảm, nên trong cuộc sống chung anh H đã nghi ngờ vợ có quan hệ ngoài luồng, nên vợ chồng đã cự cãi, xử sự thiếu tôn trọng nhau, thậm chí anh H còn đánh chị H khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân đổ vỡ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2020, quá trình sống ly thân anh H có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ, nhưng chị H không chấp nhận. Qua đó cho thấy tình cảm của chị H đối với anh H không còn, hôn nhân đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như các bên mong muốn, nay chị Hà Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H đối với anh Lê Văn H.

+/Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H nuôi dạy tốt, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người bố có trách nhiệm cao đối với con chung. Nay chị H, anh H đề nghị giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đề nghị giao nuôi con của các bên.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, anh H trực tiếp nuôi con một mình là khó khăn về tài chính, chị Hà Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Văn H mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng) là phù hợp với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Văn H, nên cần buộc chị Hà Thị H cấp dưỡng nuôi con chung anh Lê Văn H mỗi tháng 1.000.000 đồng.

+/Về quan hệ tài sản: Chị Hà Thị H, anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

+/Về án phí: Buộc chị Hà Thị H phải nộp án phí ly hôn, cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56, 58; 81; 82; 83;107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.
- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Lê Nhật N(Giới tính: nam), sinh ngày 19/7/2011 cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Buộc: Chị Hà Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Văn H mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng), kể từ tháng 5/2020 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hà Thị H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Lê Văn H làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu chị Hà Thị H không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Hà Thị H nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0000384 ngày 08/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, chị Hà Thị H còn phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã T(Nơi ĐK KH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc